

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 16 - PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2026/HS-ST

Ngày: 26 - 01 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 - PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Cao Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Tiến Đạt và ông Lường Khắc Tiệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Thế Anh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 - Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2026 tại Tòa án nhân dân khu vực 16 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2025/TLST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

HÀ VĂN S, sinh ngày 08 tháng 4 năm 1988 tại B - Phú Thọ. Căn cước công dân số: 017088009xxx. Nơi thường trú: xóm P, xã B, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 01/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Văn T và bà Hà Thị H; bị cáo có vợ là Đinh Thị T1 và 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 30/7/2025 bị Toà án nhân dân khu vực 16 – Phú Thọ xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Bản án số 03/2025/HS-ST ngày 30/7/2025). Bị cáo đang chấp hành án. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 31/3/2025, Hà Văn S bị công an bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình xử lý vụ việc tàng trữ trái phép chất ma túy, Hà Văn S có tự nguyện giao nộp 01 súng tự chế, 18 viên bi kim loại và 07 viên kim loại hình trụ (06 viên đạn và 01 vỏ đạn). Bị cáo Hà Văn S khai nguồn gốc súng và đạn nêu trên bị cáo mua được từ một người đàn ông dân tộc Mông, khi bị cáo đi làm nương rẫy, với giá 400.000đ vào khoảng tháng 02 năm 2025 để nhằm mục đích đi săn thú rừng, mang về cất giấu tại gác bếp trong căn lều của bị cáo tại cánh đồng Q thuộc xóm P, xã B, tỉnh Phú Thọ và chưa sử dụng lần nào.

Tang vật thu giữ được tại giai đoạn điều tra và quá trình xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ 01 súng tự chế tổng chiều dài 64cm, nòng súng dài 48,4cm, súng không có số, ký hiệu; 18 viên bi kim loại và 07 viên kim loại hình trụ (06 viên đạn và 01 vỏ đạn) dài 1,8cm. Số đạn và viên kim loại đã sử dụng hết trong quá trình giám định. Đối với khẩu súng tự chế đang được gửi giữ tại Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh P chờ xử lý.

Theo Kết luận giám định số 3158/KL-KTHS, ngày 23/4/2025 của V - Bộ C kết luận: súng tự chế, có tính năng, tác dụng, khả năng gây sát thương tương tự như vũ khí quân dụng, thuộc vũ khí quân dụng theo quy định tại điểm g, khoản 2 Điều 2 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024; 06 viên đạn và 18 viên bi kim loại lắp và bắn được cho khẩu súng nêu trên, không thuộc danh mục vũ khí quân dụng (01 viên đạn đã sử dụng thực nghiệm). Tại Công văn số 8336/C09-P3, ngày 10/11/2025 của V - Bộ C xác định 05 viên đạn còn lại là loại đạn mã tử (đạn không đầu) và 18 viên kim loại không thuộc danh mục vật liệu nổ. Quá trình điều tra xác định súng và số đạn nêu trên không liên quan đến súng đạn trong các vụ án khác.

Tại Bản Cáo trạng số 15/CT-VKSPT-P1, ngày 02/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Hà Văn S về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố, tội danh, điều khoản luật áp dụng đối với bị cáo. Xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự thú và là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 12 đến 16 tháng tù. Về vật chứng của vụ án là khẩu súng tự chế cần tịch thu và giao Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh P xử lý theo quy định.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình; không có ý kiến gì về nội dung Cáo trạng phản ánh; không kêu oan. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, của Cơ quan điều tra, của Kiểm sát viên, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên xác nhận là hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử những người tham gia tố tụng không có khiếu nại, tố cáo hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng.

[2] *Về căn cứ xác định tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo*: Từ khoảng tháng 02 đến 31/3/2025, bị cáo Hà Văn S đã có hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng; bị cáo đã cất giấu tại lều của mình một khẩu súng tự chế có tính năng, tác dụng, khả năng sát thương tương tự vũ khí quân dụng, thuộc vũ khí quân dụng

quy định tại điểm g khoản 2 Điều 2 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Bị cáo tàng trữ với mục đích săn thú rừng và chưa sử dụng lần nào. Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Cáo trạng truy tố bị cáo theo tội danh, điều khoản luật áp dụng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:* Tội phạm mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội; đã xâm phạm vào các quy định độc quyền của Nhà nước về chế tạo, quản lý vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, đe dọa đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Bản thân bị cáo là người có nhận thức xã hội nhưng coi thường pháp luật. Bị cáo biết rõ tính năng, tác dụng của súng là nguy hiểm, biết Nhà nước cấm tàng trữ nhưng vẫn cố ý tàng trữ nhằm mục đích săn bắn, triệt hạ thú rừng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, cần áp dụng đối với bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đủ để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích, đồng thời để răn đe và phòng ngừa chung. Bị cáo đang phải chấp hành hình phạt của Bản án số 03/2025/HS-ST, ngày 30/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 16 – Phú Thọ nên cần được tổng hợp với hình phạt của Bản án này thành hình phạt chung theo quy định của pháp luật.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự 2015. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi bị phát hiện phạm tội về ma túy đã tự nguyện khai và giao nộp súng tự chế nên được coi là tự thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Ngoài ra xét bị cáo là người dân tộc thiểu số và sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; trình độ học vấn của bị cáo thấp, có ảnh hưởng phần nào đến nhận thức của bị cáo nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[5] *Về vật chứng của vụ án:* Vật chứng của vụ án là 01 khẩu súng tự chế, thuộc vũ khí quân dụng, đang được gửi giữ tại Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh P, là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu giao cho cơ quan có thẩm quyền quản lý theo quy định.

[6] *Về án phí:* Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 304; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; Điều 55 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hà Văn S 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù của Bản án số 03/2025/HS-ST, ngày 30/7/2025 của Toà án nhân dân khu vực 16 – Phú Thọ; bị cáo Hà Văn S phải chịu mức hình phạt chung là 06 (Sáu) năm 08 (T2) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày theo quyết định của Bản án số 03/2025/HS-ST ngày 30/7/2025 của Toà án nhân dân khu vực 16 – Phú Thọ là ngày 21/3/2025.

3. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Điều 63; 70 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ:

Tịch thu và giao Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh P xử lý theo quy định của pháp luật: 01 súng tự chế tổng chiều dài 64cm, nòng súng dài 48,4cm, súng không có số, ký hiệu.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Kho K – Phòng Hậu cần - Kỹ thuật - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh P theo Biên bản bàn giao vũ khí, khí tài ngày 22/5/2025 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh P và K).

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Hà Văn S phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 16 – Phú Thọ;
- Phòng PC10 – Công an Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Phòng THADS khu vực 16 – Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Cao Sơn